HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG VĨNH TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 296/NQ-HĐND	*Vĩnh Tế, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt điều chỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 Nguồn vốn: Ngân sách phường Vĩnh Tế

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH TẾ
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 25 tháng 6 năm 2025);

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 18 tháng 10 năm 2025);

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 4406/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 3) nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 294/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tế về việc phê chuẩn điều chỉnh phân bổ sử dụng kết dư ngân sách phường năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 295/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tế về việc phê duyệt phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn Ngân sách phường Vĩnh Tế;

Xét Tờ trình số 276/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tế về việc điều chỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026, nguồn vốn ngân sách phường Vĩnh Tế; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026, nguồn vốn ngân sách phường Vĩnh Tế

1. Tổng nguồn vốn phân bổ cho kế hoạch đầu tư công năm 2026, nguồn vốn ngân sách phường là* 64.847 *triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư tập trung: 10.500 triệu đồng;

- Vốn thu xổ số kiến thiết: 4.500 triệu đồng;

- Vốn thu tiền sử dụng đất: 1.487 triệu đồng;

- Vốn kết dư ngân sách phường: 48.360 triệu đồng;

2. Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026, nguồn vốn ngân sách phường là* 64.847 *triệu đồng để thực hiện đầu tư 22 dự án thuộc 05 lĩnh vực, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực giao thông: 07 dự án, với số vốn bố trí: 31.580 triệu đồng;

- Lĩnh vực hạ tầng – kỹ thuật: 01 dự án, với số vốn bố trí: 2.111 triệu đồng;

- Lĩnh vực y tế: 01 dự án, với số vốn bố trí: 1.392 triệu đồng;

- Lĩnh vực quốc phòng: 02 dự án, với số vốn bố trí: 1.839 triệu đồng;

- Lĩnh vực giáo dục: 11 dự án, với số vốn bố trí: 27.925 triệu đồng.

(Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tế khóa II, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 243/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2026 của HĐND phường về việc phê duyệt điều chỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026, nguồn vốn ngân sách phường Vĩnh Tế./.

Nơi nhận:
- Thường trực: HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- BTT. UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, trung tâm thuộc UBND phường;
- LĐVP;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, ttthang.

CHỦ TỊCH

Trang Công Cường

PHỤ LỤC

Dự kiến phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 (điều chỉnh)

Nguồn vốn ngân sách phường Vĩnh Tế

(Kèm theo Nghị quyết số 296/NQ-HĐND ngày 19/11/2026 của Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tế)

0 0 0

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án*			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (điều chỉnh theo Nghị quyết số 243/QĐ-UBND ngày 12/09/2026)							Điều chỉnh: tăng (+) / giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh							Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Bao gồm:				Trong đó:			Tổng số	Bao gồm:				Trong đó:		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN				Nguồn vốn đầu tư tập trung	Nguồn vốn thu tiền xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn kết dư	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB			Nguồn vốn đầu tư tập trung	Nguồn vốn thu tiền xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn kết dư	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14=14a+...14d*	*14a*	*14b*	*14c*	*14d*	*15*	*16*	*17*	*18=18a+...18d*	*18a*	*18b*	*18c*	*18d*	*19*	*20*	*21*
	TỔNG SỐ:								**137.930**	**137.930**	**128.496**	**0**	**50.820**	**10.500**	**4.500**	**1.487**	**34.333**	**0**	**0**	**14.027**	**64.847**	**10.500**	**4.500**	**1.487**	**48.360**	**0**	**0**	
	Phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án																											
A	**CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**								**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
B	**THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**								**137.930**	**137.930**	**128.496**	**0**	**50.820**	**10.500**	**4.500**	**1.487**	**34.333**	**0**	**0**	**14.027**	**64.847**	**10.500**	**4.500**	**1.487**	**48.360**	**0**	**0**	
I	**LĨNH VỰC GIAO THÔNG**								**34.116**	**34.116**	**32.276**	**0**	**25.249**	**4.983**	**584**	**1.487**	**18.195**	**0**	**0**	**6.331**	**31.580**	**5.084**	**585**	**1.487**	**24.424**	**0**	**0**	
	**** Công trình mới***								***34.116***	***34.116***	***32.276***	***0***	***25.249***	***4.983***	***584***	***1.487***	***18.195***	***0***	***0***	***6.331***	***31.580***	***5.084***	***585***	***1.487***	***24.424***	***0***	***0***	
1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Bà Bài	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8194944	280 , 292	2026 - 2028	số 785/QĐ-UBND ngày 06/05/2026	7.294	7.294	7.293	0	**6.000**	*800*		*1.487*	*3.713*			1.100	**7.100**	*800*		*1.487*	*4.813*			*đang thi công*
2	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Tây Cống Đồn	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8195524	280 , 292	2026 - 2028	số 3140/QĐ-UBND ngày 03/9/2026	4.813	4.813	4.400	0	**3.000**	*193*			*2.807*			1.400	**4.400**	*193*			*4.207*			*đang thi công*
3	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Vĩnh Xuyên	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8195154	280 , 292	2026 - 2028	số 5303/QĐ-UBND ngày 12/11/2026 (đc lần 2)	5.577	5.577	5.500	0	**3.300**	*206*			*3.094*			1.700	**5.000**	*307*			*4.693*			*đang thi công*
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Lê Hồng Phong	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8194915	280 , 292	2026 - 2027	số 3136/QĐ-UBND ngày 03/09/2026	8.278	8.278	7.560	0	**5.189**		*285*		*4.904*			2.371	**7.560**		*286*		*7.274*			*đang thi công*
5	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8194914	280 , 292	2026 - 2027	số 2746/QĐ-UBND ngày 27/07/2026	3.639	3.639	3.420	0	**3.560**	*1.100*			*2.460*			-140	**3.420**	*1.100*			*2.320*			*đang thi công*
6	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Hoàng Đạo Cật	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8195509	280 , 292	2026 - 2027	số 2745/QĐ-UBND ngày 27/07/2026	2.397	2.397	2.171	0	**2.200**	*1.461*			*739*			-30	**2.170**	*1.461*			*709*			*đang thi công*
7	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Bến Vựa	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8195532	280 , 292	2026 - 2027	số 2747/QĐ-UBND ngày 27/07/2026	2.119	2.119	1.932	0	**2.000**	*1.223*	*299*		*478*			-70	**1.930**	*1.223*	*299*		*408*			*đang thi công*
II	**HẠ TẦNG - KỸ THUẬT**								**2.267**	**2.267**	**2.111**	**0**	**2.113**	**0**	**0**	**0**	**2.113**	**0**	**0**	**-2**	**2.111**	**0**	**0**	**0**	**2.111**	**0**	**0**	
	**** Công trình mới***								***2.267***	***2.267***	***2.111***	***0***	***2.113***	***0***	***0***	***0***	***2.113***	***0***	***0***	***-2***	***2.111***	***0***	***0***	***0***	***2.111***	***0***	***0***	
1	Cải tạo, sửa chữa công viên khóm Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8195153	280 , 338	2026 - 2027	số 786/QĐ-UBND ngày 06/05/2026	2.267	2.267	2.111	0	**2.113**		*0*		*2.113*			-2	**2.111**		*0*		*2.111*			*đã hoàn thành*
III	**LĨNH VỰC Y TẾ**								**1.461**	**1.461**	**1.392**	**0**	**1.393**	**0**	**1.393**	**0**	**0**	**0**	**0**	**-1**	**1.392**	**0**	**1.392**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	**** Công trình mới***								***1.461***	***1.461***	***1.392***	***0***	***1.393***	***0***	***1.393***	***0***	***0***	***0***	***0***	***-1***	***1.392***	***0***	***1.392***	***0***	***0***	***0***	***0***	
1	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế phường Vĩnh Tế (điểm trạm 1)	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8194958	130 , 131	2026 - 2027	số 781/QĐ-UBND ngày 06/05/2026	1.461	1.461	1.392	0	**1.393**		*1.393*					-1	**1.392**		*1.392*					*đã hoàn thành*
IV	**LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG**								**1.949**	**1.949**	**1.839**	**0**	**1.940**	**1.940**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**-101**	**1.839**	**1.839**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	**** Công trình mới***								***1.949***	***1.949***	***1.839***	***0***	***1.940***	***1.940***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***-101***	***1.839***	***1.839***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	
1	Sửa chữa, cải tạo Ban chỉ huy quân sự phường Vĩnh Tế	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8195151	010 , 011	2026 - 2027	số 931/QĐ-UBND ngày 05/06/2026	1.154	1.154	1.107	0	**1.150**	*1.150*						-43	**1.107**	*1.107*						*đã hoàn thành*
2	Sửa chữa, cải tạo Chốt Tràm, Chốt Gò Me, Chốt Bà Bài	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8195515	010 , 011	2026 - 2027	số 934/QĐ-UBND ngày 05/06/2026	795	795	732	0	**790**	*790*						-58	**732**	*732*						*đã hoàn thành*
V	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC**								**98.137**	**98.137**	**90.878**	**0**	**20.125**	**3.577**	**2.523**	**0**	**14.025**	**0**	**0**	**7.800**	**27.925**	**3.577**	**2.523**	**0**	**21.825**	**0**	**0**	
	**** Công trình mới***								***98.137***	***98.137***	***90.878***	***0***	***20.125***	***3.577***	***2.523***	***0***	***14.025***	***0***	***0***	***7.800***	***27.925***	***3.577***	***2.523***	***0***	***21.825***	***0***	***0***	
1	Trường Tiểu học Chu Văn An	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH	8195150	070 , 072	2026 - 2028	số 2707/QĐ-UBND ngày 20/07/2026	13.207	13.207	12.295	0	**4.000**				*4.000*			1.000	**5.000**				*5.000*			*đang thi công*
2	Trường THCS Nguyễn Sinh Sắc	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH	8195148	070 , 073	2026 - 2028	số 2708/QĐ-UBND ngày 20/07/2026	15.573	15.573	14.500	0	**5.000**	*3.577*			*1.423*			2.200	**7.200**	*3.577*			*3.623*			*đang thi công*
3	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH	8195147	070 , 072	2026 - 2028	số 2709/QĐ-UBND ngày 20/07/2026	6.080	6.080	5.267	0	**2.000**		*907*		*1.093*			1.600	**3.600**		*907*		*2.693*			*đang thi công*
4	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh (điểm cũ, Kênh 7)	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH	8195149	070 , 072	2026 - 2027	số 2710/QĐ-UBND ngày 20/7/2026	5.840	5.840	5.709	0	**1.400**		*209*		*1.191*			3.000	**4.400**		*209*		*4.191*			*đang thi công*
5	Trường Mẫu giáo Vàng Anh	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH	8195534	070 , 071	2026 - 2027	số 2748/QĐ-UBND ngày 27/7/2026	1.996	1.996	1.882	0	**1.950**		*682*		*1.268*			-96	**1.854**		*682*		*1.172*			*đang thi công*
6	Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi (điểm phụ)	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH	8195538	070 , 072	2026 - 2028	số 3128/QĐ-UBND ngày 28/8/2026	2.845	2.845	2.725	0	**2.675**		*725*		*1.950*			0	**2.675**		*725*		*1.950*			*đang thi công*
7	Trường THCS Trương Gia Mô	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH	8195540	070 , 073	2026 - 2028	số 3456/QĐ-UBND ngày 15/09/2026	14.339	14.339	13.000	0	**760**				*760*			-130	**630**				*630*			
8	Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi (điểm chính)	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH	8195539	070 , 072	2026 - 2028	số 3138/QĐ-UBND ngày 03/09/2026	14.246	14.246	13.000	0	**710**				*710*			-90	**620**				*620*			
9	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH	8195537	070 , 072	2026 - 2028	số 3467/QĐ-UBND ngày 18/09/2026	9.880	9.880	9.000	0	**590**				*590*			-160	**430**				*430*			
10	Trường Mầm non Ánh Dương	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH	8195536	070 , 071	2026 - 2028	số 3139/QĐ-UBND ngày 03/09/2026	3.895	3.895	3.800	0	**460**				*460*			556	**1.016**				*1.016*			
11	Trường Mầm non Vĩnh Tế	Phường Vĩnh Tế	KBNN KV XX - PGD SỐ 08	Phòng VH-XH	8195535	070 , 071	2026 - 2028	số 3142/QĐ-UBND ngày 14/9/2026	10.235	10.235	9.700	0	**580**				*580*			-80	**500**				*500*			